

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2025

V/v: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngọc Hoàng; Bà Nguyễn Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1979; Trú tại: TDP Phong Ý, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ trước đây: TDP Phong Ý, Thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1980; Trú tại: TDP Phong Ý, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ trước đây: TDP Phong Ý, Thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2025, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Xuân L trình bày: anh và chị Đỗ Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau ngày 14/12/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú, huyện CT (nay là xã Cẩm Tú, tỉnh Thanh Hoá). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ tại TDP Phong Ý, Thị trấn PS, huyện Cẩm Thủy, được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra nên vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh đề nghị được ly hôn chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thùy Linh, sinh ngày 25/8/2003; Vũ Thu Hương, sinh ngày 20/9/2005. Con chung đều đã đủ tuổi thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị H: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; 02 lần Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bà Trần Thị Dung là mẹ đẻ của chị H nhận thay và cam kết đã giao lại văn bản và đã thông tin cho chị H biết được việc Tòa án triệu tập chị đến làm việc, nhưng chị H vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2025, bà Trần Thị Dung (mẹ đẻ chị H) cung cấp thông tin: anh Vũ Xuân L và chị Đỗ Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tú, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Cẩm Tú, tỉnh Thanh Hoá). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với vợ chồng bà tại TDP Phong Ý, Thị trấn PS, huyện CT (nay là TDP Phong Ý, xã CT) được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nhưng do vợ chồng anh chị đi làm ăn xa nên mâu thuẫn như thế nào bà không rõ. Ngày 12/4/2025 chị H về nhà để lo đám cưới cho con xong thì lại tiếp tục đi làm tại Bình Dương. Về con chung chị H và anh L có 02 con chung là Vũ Thùy Linh, sinh ngày 25/8/2003 và Vũ Thu Hương, sinh ngày 20/9/2005, nay các cháu đã lớn và lập gia đình. Bà có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án về việc Triệu tập chị H đến làm việc tại Toà án nhưng chị H có trao đổi lại với bà là chị không về được, đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Theo Biên bản xác minh ngày 26/5/2025 với chính quyền địa phương xác nhận: Anh Vũ Xuân L, chị Đỗ Thị H có có hộ khẩu tại TDP Phong Ý, Thị trấn PS, huyện, tỉnh Thanh Hoá (nay là TPD Phong Ý, xã CT, tỉnh Thanh Hoá). Về mâu thuẫn vợ chồng cụ thể thế nào chính quyền địa phương không nắm được vì anh chị không báo cáo, hay đề nghị hoà giải cơ sở. Về con chung: chị H và anh L có 02 con chung là Vũ Thùy Linh, sinh ngày 25/8/2003 và Vũ Thu Hương, sinh ngày 20/9/2005 hiện đã thành niên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho

anh L được ly hôn chị H; Về con chung: Anh L và chị H có 02 con chung là Vũ Thùy Linh, sinh ngày 25/8/2003 và Vũ Thu Hương, sinh ngày 20/9/2005 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Buộc anh L pH chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Vũ Xuân L và chị Đỗ Thị H đều có hộ khẩu thường trú tại TDP Phong Ý, Thị trấn PS, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (nay là TPD Phong Ý, xã CT, tỉnh Thanh Hoá). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần và tổng đạt các Quyết định, văn bản tố tụng cho bị đơn đảm bảo quy định tại Điều 171; Điều 177 Bộ Luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn anh Vũ Xuân L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L, chị H.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Anh Vũ Xuân L và chị Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống anh L và chị H có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2022, Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đảm bảo quy định của pháp luật, nhưng không đến Tòa án làm việc. Việc chị H không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ đương sự giao nộp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh L được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thùy Linh, sinh ngày 25/8/2003; Vũ Thu Hương, sinh ngày 20/9/2005, con chung đã thành niên, anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh L pH chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15. Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Xuân L được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Anh L và chị H có 02 con chung là Vũ Thùy Linh, sinh ngày 25/8/2003; Vũ Thu Hương, sinh ngày 20/9/2005. Con chung đã thành niên, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Xuân L pH chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/24/0000863, ngày 14/4/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Xuân L, chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12-TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục quản lý THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã CT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Dung

